

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Mail: sotp.soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, KT, TH, VX. *h* (55b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu

**QUY ĐỊNH**

Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32 /2018/QĐ-UBND

ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Giám đốc, Phó Giám đốc thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi chung là cấp Trưởng, cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các trường hợp được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh cấp Trưởng, cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh theo thẩm quyền.

2. Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với một số chức danh đặc thù, việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Chương II**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI****Mục 1****ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM****Điều 4. Phẩm chất chính trị, đạo đức**

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tận tụy phục vụ Nhân dân, trung thành với Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Có tinh thần yêu nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3. Có nếp sống lành mạnh, trung thực, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

4. Đoàn kết, dân chủ, chân tình với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm.

5. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Năng lực

1. Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

2. Có khả năng nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực đảm nhiệm; đề xuất các giải pháp, phương pháp quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương.

3. Có năng lực quản lý, điều hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; có khả năng quy tụ, đoàn kết, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể; có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng tổng hợp, phối hợp để thực thi nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực công tác và các công tác khác liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị được phân công đảm nhiệm.

2. Nắm vững mục tiêu, đối tượng quản lý: Chủ trương, định hướng của ngành để vận dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

3. Nắm vững các luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác hoặc có liên quan đến lĩnh vực công tác và nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý.

4. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Hiểu biết sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; có kinh nghiệm tổ chức và xử lý các tình huống nghiệp vụ; có kiến thức khoa học, công nghệ cần thiết có liên quan. Có kiến thức và khả năng tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành.

6. Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị và của cơ quan.

7. Hiểu biết tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương và của đất nước.

Điều 7. Trình độ

1. Đạt tiêu chuẩn ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

2. Có trình độ Đại học trở lên theo chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác.

3. Có Trình độ lý luận chính trị từ trung cấp hoặc tương đương trở lên.

4. Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

5. Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

6. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 8. Tuổi bổ nhiệm

1. Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh cấp Trưởng, cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

2. Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố không quá 45 tuổi (đối với nam và nữ).

3. Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ cấp Trưởng, cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

Điều 9. Thời hạn bổ nhiệm

Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 05 (năm) năm.

Điều 10. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác

1. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, có bản kê khai tài sản theo quy định.

2. Đối với chức danh cấp Trưởng và tương đương các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố được tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên; có thời gian công tác trong lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành nông nghiệp từ đủ 05 năm trở lên hoặc người đang giữ chức danh Phó Trưởng phòng từ 03 năm trở lên.

3. Đối với chức danh cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo cấp phó phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố có thời gian công tác trong lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên ngành nông nghiệp đủ 03 năm trở lên.

4. Trong quy hoạch của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự được cấp có thẩm quyền giới thiệu từ nơi khác đến).

5. Đạt kết quả theo yêu cầu của kỳ thi tuyển chức danh cấp Trưởng, cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố theo quy định (đối với trường hợp có tổ chức thi tuyển).

6. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 03 năm liền kề gần nhất.

7. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

8. Đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của ngành chuyên môn (nếu có).

9. Không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử, thi hành quyết định kỷ luật của tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM LẠI

Điều 11. Cấp Trưởng, cấp Phó và tương đương các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế (công chức lãnh đạo) thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm phải thực hiện để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Điều 12. Thời hạn bổ nhiệm lại

1. Đối với công chức lãnh đạo còn từ đủ 02 (hai) năm đến dưới 05 (năm) năm công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Đối với công chức lãnh đạo còn dưới 02 (hai) năm công tác trước khi đến tuổi nghỉ hưu, do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Điều 13. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.
2. Đạt tiêu chuẩn của chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhiệm tại thời điểm xem xét bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tới.
3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.
4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này, đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để sớm đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; thời hạn để bổ sung đủ tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định là 02 năm (24 tháng) kể từ ngày Quy định này có hiệu lực. Trong thời hạn 02 năm này, nếu đến thời hạn bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý đang giữ mà chưa bổ sung đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì vẫn được bổ nhiệm lại. Trường hợp quá thời hạn 02 năm theo Quy định này mà vẫn còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì không được bổ nhiệm lại.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành điều kiện và tiêu chuẩn đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc các Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

3. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiểu